

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 25/11/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		T.UNG	7:25	15	0		18	0	Tất máy 3h
2		CLO+P5	7:25	22+0	0+0		17+5	0+0	
3		CLO+TD2	7:25	8+14	0+0		6+16	0+0	
4		TD2+RCDM	9:25	15+6	0+0		14+8	0+0	
5		P8+TD3	11:25	6+15	0+0+0		1+21	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/11/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 619	ETD: 07:32
FLIGHT: 1	TO: T.UNG(+3h)	CREW: Phuong - TRƯỜNG - Nghĩa	ETA: 13:40
VIP A			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI HUY TAN	T.UNG	28	1	5		77	PETROVIE	Vietnamese
2	KOLOGREEV IVAN ALEXANDROVICH	T.UNG	33	1	4		80	ZARUBEZ	Russian
3	CHUPROV NIKOLAY VADIMOVICH	T.UNG	30	1	6		88	ZARUBEZ	Russian
4	KOZYK SERGEI SERGEEVICH	T.UNG	31	1	6		85	BAN QLHH	Russian
5	PHAM VAN NAM	T.UNG					70	BAN QLHH	Vietnamese
6	NGUYEN CONG TRINH	T.UNG					74	VIEN NCK	Vietnamese
7	ZELENSKY ANDREY IVANOVICH	T.UNG					85	XNKT	Russian
8	NGUYEN QUANG THANG	T.UNG				40	78	XNKT	Vietnamese
9	PHAM THANH TUNG	T.UNG				15	75	XNKT	Vietnamese
10	BUI DINH PHI	T.UNG	29	1	4		64	VIEN NCK	Vietnamese
11	NGUYEN DUC HANH	T.UNG	26	1	10	48	64	XNXL	Vietnamese
12	TRAN THI YEN NGOC	T.UNG					52	D-HANH	Vietnamese
13	LE VAN THONG	T.UNG	27	1	3		70	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN QUOC MANH	T.UNG				18	86	PVGAS	Vietnamese
15	PHAM THANH TUNG	T.UNG	32	1	6		64	PVGAS	Vietnamese

FLIGHT PLAN

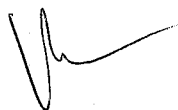
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	15	8	44	1.112	121	18		
	TOTAL	15	8	44	1.112	121	18		
	WEIGHT KG			44	1.112	121			

GRAND TOAL: 1.277 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/11/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 2	TO: CLO - P5	CREW: HUNG - N.ANH - N.Nam	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ZHDANOV VLADIMIR	CLO	20	1	15		125	KHOAN	Russian
2	PHAM DINH THU	CLO	24	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN XUAN THANH	CLO	25	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
4	LUONG NGOC KHUONG	CLO	10-11	2	10		75	KHOAN	Vietnamese
5	LE HUY TUYEN	CLO	30	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
6	TO ANH TUAN	CLO	15	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
7	VU HAI LONG	CLO	26-27	2	7		75	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN DUY DONG	CLO	14	1	5	90	70	PSV	Vietnamese
9	DUONG THANH TUNG	CLO	19	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
10	SOCHIVET IGOR	CLO	18	1	10		103	KHOAN	Russian
11	PHAM VAN CHAU	CLO	03	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
12	QUACH VAN THAO	CLO	04-05	2	15		70	YTE	Vietnamese
13	PHAM MINH HOANG	CLO	09	1	5		95	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN HOANG TRUONG	CLO	22	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN XUAN MANH	CLO	06	1	10		67	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN VAN DINH	CLO	21	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
17	LE MINH HIEP	CLO	16	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
18	PHAN THANH TAM	CLO	12	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN CONG BANG	CLO	17	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN TRUONG SON	CLO	07-08	2	12		75	KHOAN	Vietnamese
21	TRAN DANG KHOA	CLO	13	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
22	PHAM THANH BINH	CLO	28	1	5		85	ANTOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	22	26	156	1.684	90	17		
2	P5	0	0	0	0	5	5		
TOTAL		22	26	156	1.684	95	22		
WEIGHT KG				156	1.684	95			

GRAND TOAL: 1.935 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/11/2022	TO: CLO - TD2	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Nam - MMinh - MQUÂN -	ETA: 09:30
VANG - 1		Thành	

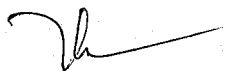
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN BA HÙNG	CLO	98-99	2	7		80	DVL	Vietnamese
2	NGUYỄN HAM HA	CLO	400	1	5		63	DVL	Vietnamese
3	NGUYỄN HUNG DUNG	CLO	93	1	10		82	DVL	Vietnamese
4	ĐẶNG QUỐC ĐẠT	CLO	91	1	11		78	DVL	Vietnamese
5	LUU BA XỐ	CLO	96-97	2	13		80	DVL	Vietnamese
6	DƯƠNG BA VINH	CLO	90	1	10		82	DVL	Vietnamese
7	NGUYỄN NGỌC BAO	CLO	94-95	2	18		83	DVL	Vietnamese
8	NGUYỄN HỮU VIỆT	CLO	92	1	12		61	DVL	Vietnamese
9	ĐẶNG MINH TUẤN	TD2	13	1	13		80	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ TUẤN NGHĨA	TD2	9-10	2	8		70	KHOAN	Vietnamese
11	HA VĂN LINH	TD2	01-03	3	26		92	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN MẠNH HOÀN	TD2	12	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
13	ĐÌNH DUY HAI	TD2	6-7	2	18		73	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ VĂN NAM	TD2				80	77	KHOAN	Vietnamese
15	VŨ THẬP TOÀN	TD2					65	KHOAN	Vietnamese
16	PHAN TUẤN ANH	TD2	01	1	5		86	KHOAN	Vietnamese
17	TRAN TRONG ANH	TD2	05	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN CHI ĐỨC	TD2	11	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN HỮU TÀI	TD2	04	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
20	ĐÌNH VĂN HUÂN	TD2	14	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN DUÂN	TD2	15	1	4		61	KHOAN	Vietnamese
22	CAO XUAN VINH	TD2	08	1	15		80	NHA THAU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	8	11	86	609	0	6		
2	TD2	14	16	111	1.033	80	16		
TOTAL		22	27	197	1.642	80	22		
WEIGHT KG				197	1.642	80			

GRAND TOAL: 1.919 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/11/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 4	TO: TD2 - RCDM	CREW: HUNG - N.ANH - N.Nam	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH VĂN TÀI	TD2	28	1	4		52	KHOAN	Vietnamese
2	MAI ĐỨC THÂN	TD2	38	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN VĂN MINH	TD2	35	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
4	CÙ THANH NHÂN	TD2	29	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
5	ĐINH CHÍ CÔNG	TD2	25	1	14		67	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN MINH TIỀN	TD2	24	1	11		90	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM HỒNG MINH	TD2	23	1	15		80	NHA THAU	Vietnamese
8	VÕ TRỌNG NHIÊN	TD2	36-37	2	16		55	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ PHÁT THỊNH	TD2	34	1	6		91	GETRACO	Vietnamese
10	VÕ NHẬT HOÀNG PHÚC	TD2					72	GETRACO	Vietnamese
11	TRẦN HỮU THƯỜNG	TD2	31	1	8		82	GETRACO	Vietnamese
12	ĐOÀN VĂN HUÂN	TD2	33	1	6		55	GETRACO	Vietnamese
13	PHẠM NGỌC CHÍNH	TD2	32	1	10		54	GETRACO	Vietnamese
14	PHAN THANH SƠN	TD2	30	1	9		72	GETRACO	Vietnamese
15	TRẦN QUỐC CƯỜNG	TD2	26-27	2	12		80	GETRACO	Vietnamese
16	PHAN ĐÌNH TUÂN	RCDM	48	1	8		63	XAYLAP	Vietnamese
17	BUI MINH HIẾU	RCDM	49	1	10	15	88	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN QUỐC HOÀN	RCDM	46-47	2	18		58	XAYLAP	Vietnamese
19	TRẦN VĂN HÙNG	RCDM	51	1	10	14	61	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN CHIẾN	RCDM	44-45	2	15		63	XAYLAP	Vietnamese
21	HỒ XUÂN HOÀN	RCDM	42	1	10	15	62	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	15	16	131	1.051	0	14		
2	RCDM	6	8	71	395	44	8		
TOTAL		21	24	202	1.446	44	22		
WEIGHT KG				202	1.446	44			

GRAND TOAL: 1.692 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/11/2022	TO: P8 - TD3	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:25
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Nam - MMinh - MQUÂN -	ETA: 13:15
XANH-3		Thành	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE TIEN TRINH	P8	59	1	10		52	DUY LINH	Vietnamese
2	NGUYEN SON LONG	P8	62	1	12		68	DUY LINH	Vietnamese
3	LUU VAN BINH	P8	61	1	10	20	75	DUY LINH	Vietnamese
4	PHAM VAN CUONG	P8	65-66	2	10		53	DUY LINH	Vietnamese
5	NGUYEN ANH THANG	P8	63-64	2	15		55	DUY LINH	Vietnamese
6	DANH CANH	P8	60	1	10		75	DUY LINH	Vietnamese
7	NGUYEN HAI	TD3	30	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
8	OLEINIK IVAN	TD3	40	1	10		70	KHOAN	Russian
9	TRAN HUU THO	TD3	31	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
10	HOANG PHAM NGOC VU	TD3	36	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
11	HUYNH AI HUU	TD3	34	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM HUNG DUONG	TD3	32	1	5		92	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN MANH HUNG	TD3	35	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
14	VU TOAN THANG	TD3	38	1	12		75	KHOAN	Vietnamese
15	LE VAN NGHIA	TD3	33	1	7		76	KHOAN	Vietnamese
16	LE ANH XUAN	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
17	LE MANH THANG	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
18	VU TIEN DUNG	TD3					68	KHOAN	Vietnamese
19	TRINH DUY SON	TD3	39	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
20	GILEMKHANOV RUSLAN	TD3	37	1	7		82	KHOAN	Russian
21	NGUYEN HONG DUONG	TD3	28-29	2	12		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	6	8	67	378	20	1		
2	TD3	15	13	88	1.122	0	21		100 KG HANG VE
TOTAL		21	21	155	1.500	20	22		
WEIGHT KG				155	1.500	20			

GRAND TOAL: 1.675 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/11/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+RP1+PVD1	7:25	15+3+4	0+0+0		10+3+9	0+0+0	
2		TD3+PPD+CLO	7:25	16+5+0	0+0+0		14+5+3	0+0+0	
3		P4+TD5+RC6	9:25	6+8+5	0+0+0		0+7+13	0+0+0	
4		P5+P10+RP3	9:25	10+4+0	0+0+0		0+4+18	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/1 người P2 về bờ qua PPD



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/11/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD5 - RP1 - PVD1	CREW: Hạnh - NPhú - THỤ -	ETA: 09:20
CAM-1		N.Cương	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM VAN HUONG	TD5	87	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
2	BUI DINH PHUC	TD5					72	KHOAN	Vietnamese
3	HA THANH TUNG	TD5	72-74	3	15		80	KHOAN	Vietnamese
4	TU DUONG DUNG	TD5	68	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
5	ALEKHIN ALEXANDR	TD5	93	1	9		100	KHOAN	Russian
6	CAO DUC HAI	TD5	89	1	3		79	KHOAN	Vietnamese
7	HO VAN TIEN	TD5	75	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
8	PHAM XUAN HAI	TD5	71	1	4		71	KHOAN	Vietnamese
9	PHAM XUAN THUY	TD5	67	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN TRUNG THAI	TD5	95	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN HUU HOAN	TD5	69	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VIEN	TD5	88	1	9		80	KHOAN	Vietnamese
13	LUU THE DIEN	TD5	90	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
14	LUU XUAN HANH	TD5	70	1	4		69	KHOAN	Vietnamese
15	NIKITIN NIKOLAI	TD5	400	1	10		93	ANTOAN	Russian
16	NGUYEN QUOC TAI	RP1	56-57	2	17		74	XAYLAP	Vietnamese
17	BUI HONG SANG	RP1	54	1	15	16	97	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYEN XUAN HUAN	RP1	55	1	7		71	PSV	Vietnamese
19	DO TIEN DUNG	PVD1	39	1	6		57	DVL	Vietnamese
20	BUI DUC TRUNG	PVD1	40	1	12		63	DVL	Vietnamese
21	MAI HUY TU	PVD1	43	1	10		54	DVL	Vietnamese
22	DINH VIET DUNG	PVD1	42	1	8	100	57	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	15	16	97	1.150	0	10		
2	RP1	3	4	39	242	16	3		
3	PVD1	4	4	36	231	100	9		
TOTAL		22	24	172	1.623	116	22		
WEIGHT KG				172	1.623	116			

GRAND TOAL: 1.911 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/11/2022	TO: TD3 - PPD - CLO	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: LHai - ĐỨC - DSon	ETA: 09:25
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN HƯƠNG	TD3	44	1	5	35	79	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM THANH DUNG	TD3	55	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
3	VŨ NGỌC THÀNH	TD3	60-61	2	10		75	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN SANG	TD3	43	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN HOANG NAM	TD3	59	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐỨC THĂNG	TD3	47	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
7	VŨ TIẾN LỰC	TD3	42	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
8	VUÔNG HỮU QUỐC THAI	TD3	46	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
9	VŨ TRỌNG NGHĨA	TD3	41	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐÌNH NGỌC	TD3	45	1	11		65	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN QUỐC ĐOÀN	TD3	51	1	7		53	KHOAN	Vietnamese
12	ĐỖ HOÀI VŨ	TD3	64	1	7		62	BA SON	Vietnamese
13	ĐẶNG VĂN THAO	TD3				22	60	BA SON	Vietnamese
14	ĐOÀN VĂN TRIỂN	TD3	48	1	7	17	65	BA SON	Vietnamese
15	VŨ PHU KHA	TD3					64	BA SON	Vietnamese
16	NGÔ QUANG NGHĨA	TD3	56-58	3	15		77	BA SON	Vietnamese
17	NGUYỄN MINH THĂNG	PPD	41	1	10		66	XAYLAP	Vietnamese
18	ĐÀO AN TUÂN	PPD	44	1	5	35	54	XAYLAP	Vietnamese
19	MAI DUY TÂN	PPD	42-43	2	15	18	69	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN HOANG TRUNG	PPD	39-40	2	10		72	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYỄN KHÁNH HÙNG	PPD	38	1	7		70	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	16	17	91	1.098	74	14		
2	PPD	5	7	47	331	53	5		
3	CLO	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		21	24	138	1.429	127	22		
WEIGHT KG				138	1.429	127			

GRAND TOAL: 1.694 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/11/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 03	TO: P4 - RC6 - TD5	CREW: Hạnh - NPhú - THỤ -	ETA: 11:40
XANH-2		N.Cuong	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DƯƠNG MINH QUÂN	P4	27-28	2	16	7	74	CODIEN	Vietnamese
2	HOANG MINH THƯỜNG	P4	24-25	2	18	50	66	CODIEN	Vietnamese
3	LUÔNG ĐỨC GIANG	P4	23	1	9		74	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN HOÀNG	P4	19	1	11		70	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN QUÂN	P4	21-22	2	16		71	CODIEN	Vietnamese
6	HOANG MINH TUÂN	P4	26	1	10		73	CODIEN	Vietnamese
7	TRẦN ĐỨC THẮNG	RC6	66	1	12		68	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN HÀ	RC6	61	1	16		67	XAYLAP	Vietnamese
9	PHẠM VĂN BÌNH	RC6	64-65	2	20	20	75	XAYLAP	Vietnamese
10	PHẠM THANH TRUNG	RC6	67-68	2	17		68	XAYLAP	Vietnamese
11	ĐẠU CAO QUYẾT	RC6	62-63	2	18		60	XAYLAP	Vietnamese
12	BUI HUU LOI	RC6	57-58	2	20		76	XAYLAP	Vietnamese
13	ĐẶNG XUÂN THẮNG	RC6	59-60	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
14	TRẦN DUY TRỌNG	RC6	70	1	5		70	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN QUANG HOAN	TD5	07-08	2	17		82	DVL	Vietnamese
16	NGUYỄN NGOC SƠN	TD5	98	1	17		69	DVL	Vietnamese
17	VŨ MẠNH NAM	TD5	97	1	18	65	84	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN TRỌNG HOÀNG	TD5	99	1	7	35	65	DVL	Vietnamese
19	TRẦN VIỆT PHƯƠNG	TD5	66-67,96	3	13		66	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	6	9	80	428	57	0		THAO 2 GHE CHO HANG
2	RC6	8	13	128	549	20	7		
3	TD5	5	8	72	366	100	13		
TOTAL		19	30	280	1.343	177	20		
WEIGHT KG				280	1.343	177			

GRAND TOAL: 1.800 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/11/2022	TO: P5 - P10 - RP3	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:55
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: LHải - ĐỨC - D Sơn	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HA VAN CANH	P5	65-66	2	15		61	KH-THAC	Vietnamese
2	VÔ THANH CHUNG	P5	58-59	2	8		62	NAM TIEN	Vietnamese
3	VÔ VĂN HOA	P5	63	1	7		59	NAM TIEN	Vietnamese
4	VU ĐỨC MẠNH	P5	70-71	2	10		63	NAM TIEN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN SỸ	P5	60-61	2	10		59	NAM TIEN	Vietnamese
6	TRẦN VĂN THIÊN	P5	67	1	8		63	NAM TIEN	Vietnamese
7	HOÀNG MINH THUẬN	P5	62	1	9		66	NAM TIEN	Vietnamese
8	NGUYỄN TRỌNG HIẾU	P5	64	1	6		67	NAM TIEN	Vietnamese
9	VU VĂN TOÀN	P5	69	1	6		62	NAM TIEN	Vietnamese
10	NGUYỄN HOÀNG VƯƠNG	P5	68	1	8		75	NAM TIEN	Vietnamese
11	TẠ VĂN CƯỜNG	P10	71	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
12	NGÔ ĐỨC HẢI	P10	69	1	5	20	76	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN KÝ TUÂN	P10	70	1	6		82	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI VĂN NGUYỄN	P10	63	1	3		71	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	10	14	87	637	0	0		
2	P10	4	4	22	296	20	4		
3	RP3	0	0	0	0	40	18		
TOTAL		14	18	109	933	60	22		
WEIGHT KG				109	933	60			

GRAND TOAL: 1.102 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

